

Số:...../QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày.....tháng.....năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1676/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 19/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học theo tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1574/QĐ-ĐHTN-ĐTĐH ngày 24/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp của Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp sinh viên ngày 27/3/2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 97 sinh viên (có trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, ngành đào tạo trong phụ lục kèm theo), số lượng sinh viên được công nhận theo khoa như sau:

- Khoa Y dược: 50 sinh viên (Phụ lục I)
- Khoa Nông nghiệp: 11 sinh viên (Phụ lục II)
- Khoa Kinh tế: 9 sinh viên (Phụ lục III)
- Khoa Sư phạm: 13 sinh viên (Phụ lục IV)
- Khoa Ngoại ngữ: 7 sinh viên (Phụ lục V)
- Khoa KHTN&CN: 7 sinh viên (Phụ lục VI)

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Phòng Hành chính Tổng hợp (để cấp phôi bìa);
- Phòng Kế hoạch Tài chính (để thanh toán);
- Phòng Quản lý chất lượng (để phục vụ kiểm định);
- Phòng Công tác sinh viên;
- Các khoa tại Điều 1;
- Lưu: VT, ĐT (T. 03b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Nam

Phụ lục I
DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA Y DƯỢC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHTN ngày.....tháng.....năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: Chính quy

• TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: Đại học

1. Ngành: Y khoa

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	16307323	Ksor H' Rinsa	10/5/1996	Nữ	2.11	Trung bình	
2	15307275	Hoàng Ngọc Thiện	25/6/1997	Nam	2.31	Trung bình	
3	18307457	H' Wing Khánh Quỳnh	07/12/1999	Nữ	2.16	Trung bình	
4	19307150	Huỳnh Thị Trà My	08/01/2000	Nữ	2.31	Trung bình	
5	19307235	Vũ Đức Thiện	31/01/2001	Nam	2.33	Trung bình	
6	19307346	Vũ Bá Duy	28/9/2000	Nam	2.33	Trung bình	

(Tổng theo ngành: 6)

2. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: Vừa làm vừa học

• TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: Đại học

1. Ngành: Điều dưỡng

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	20309510	Thái Quốc Hòa	10/10/1991	Nam	2.98	Khá	
2	21309521	Văn Thị Thu Hằng	10/10/1997	Nữ	3.29	Giỏi	
3	23309501	Đỗ Phó Bằng	20/11/1987	Nam	3.34	Giỏi	
4	23309502	Nguyễn Thị Diệu	07/5/1995	Nữ	3.26	Giỏi	
5	23309505	Lê Thị Hiền	14/5/1995	Nữ	3.49	Giỏi	
6	23309506	Hồ Thị Thu Huyền	12/3/1991	Nữ	3.60	Xuất sắc	
7	23309509	Rah Lan Loết	20/01/2001	Nữ	3.11	Khá	
8	23309512	Ngô Thị Nhung	20/3/1991	Nữ	3.65	Xuất sắc	
9	23309513	Nguyễn Thị Phúc	07/01/1993	Nữ	3.47	Giỏi	
10	23309516	Trần Đức Thảo	01/8/1993	Nam	3.28	Giỏi	
11	23309517	Nguyễn Tấn Thắng	20/5/2002	Nam	3.40	Giỏi	
12	23309519	Nguyễn Thị Thanh Vân	23/3/1999	Nữ	3.38	Giỏi	

(Tổng theo ngành: 12)

2. Ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	22311510	Lê Đình Dương	26/10/1993	Nam	2.93	Khá	
2	22311527	Lý Thị Liễu	15/6/1984	Nữ	3.01	Khá	
3	23311503	Nguyễn Thị Thùy Duyên	13/9/1995	Nữ	3.28	Giỏi	
4	23311508	Huỳnh Văn Đủ	22/3/1986	Nam	3.07	Khá	
5	23311510	Nguyễn Quang Đức	29/3/1999	Nam	3.05	Khá	

2. Ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học (Liên thông)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
6	23311511	Hồ Thị Mỹ Hạnh	26/01/1998	Nữ	3.10	Khá	
7	23311514	Trịnh Thị Hoa	06/4/1990	Nữ	3.37	Giỏi	
8	23311515	Nguyễn Hoàng	09/12/1983	Nam	3.20	Giỏi	
9	23311516	Phan Quốc Huy	16/4/1996	Nam	3.06	Khá	
10	23311517	Trần Văn Khánh	19/8/1990	Nam	3.17	Khá	
11	23311518	Nguyễn Quang Kiên	26/01/1996	Nam	3.03	Khá	
12	23311522	Cao Thị Lý	23/01/1985	Nữ	3.14	Khá	
13	23311523	Nguyễn Thị Phương Mai	02/3/1996	Nữ	3.08	Khá	
14	23311524	Cao Trương Linh Nhi	07/9/1998	Nữ	3.34	Giỏi	
15	23311529	Phạm Thị Ánh Quyên	21/3/1991	Nữ	3.23	Giỏi	
16	23311530	Hồ Thị Vân Thanh	08/01/1984	Nữ	3.30	Giỏi	
17	23311532	Phan Nguyễn Phương Thảo	20/01/1989	Nữ	3.06	Khá	
18	23311533	Võ Thị Phương Thảo	18/7/1992	Nữ	3.46	Giỏi	
19	23311538	Trần Thị Thủy	19/5/1998	Nữ	3.11	Khá	
20	23311540	Lê Thị Ngọc Thương	28/10/1989	Nữ	3.39	Giỏi	
21	23311546	Đỗ Thị Xuân Vui	01/5/1982	Nữ	3.12	Khá	
22	23311547	Trần Thị Ngọc Ý	15/4/1996	Nữ	3.22	Giỏi	
23	23311550	Huỳnh Thị Kim Liên	04/02/1988	Nữ	3.14	Khá	
24	23311551	Nguyễn Thị Như Lý	08/01/1995	Nữ	3.03	Khá	
25	23311553	Thân Thị Kiều Lựu	26/11/1988	Nữ	3.40	Giỏi	
26	23311554	Lê Thị Ngân	15/8/1988	Nữ	3.18	Khá	
27	23311557	Đỗ Thị Minh Phương	20/5/2000	Nữ	2.98	Khá	
28	23311558	Bùi Trọng Quốc Tài	09/01/1998	Nam	3.31	Giỏi	
29	23311560	Lê Thị Bích Thiệp	28/6/1977	Nữ	3.13	Khá	
30	23311561	Bùi Thị Thương	23/7/1994	Nữ	3.14	Khá	
31	23311562	Trần Thị Trang	14/8/1993	Nữ	2.95	Khá	
32	23311563	Huỳnh Xuân Vũ	04/9/1999	Nam	3.17	Khá	

(Tổng theo ngành: 32)

Tổng sinh viên của khoa được công nhận tốt nghiệp: 50.

Phụ lục II
DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA NÔNG NGHIỆP
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHTN ngày.....tháng.....năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)*

1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: Chính quy

• TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: Đại học

1. Ngành: Bảo vệ thực vật

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	20302029	Đặng Hữu Thuật	10/6/2001	Nam	2.44	Trung bình	
2	20302030	Y Yiang Thủy Tiên	07/11/2002	Nữ	2.45	Trung bình	
3	21302020	Nguyễn Đăng Quang	26/4/2003	Nam	2.37	Trung bình	
4	21302033	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	01/01/2003	Nữ	3.04	Khá	
5	21302038	Ninh Xuân Linh	01/01/2003	Nam	2.34	Trung bình	

(Tổng theo ngành: 5)

2. Ngành: Thú y

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	16305070	Phan Tấn Phước	01/01/1996	Nam	2.56	Khá	
2	19305165	Nguyễn Quốc Uy	10/11/2001	Nam	2.09	Trung bình	
3	20305024	Y Tê Phan Êban	27/5/2002	Nam	2.15	Trung bình	
4	20305046	Y Đawit Kbuôr	08/12/2001	Nam	2.08	Trung bình	
5	20305055	Vũ Như Linh	16/10/1999	Nam	2.20	Trung bình	
6	20305181	Phan Ngọc Tùng	08/01/2002	Nam	2.34	Trung bình	

(Tổng theo ngành: 6)

Tổng sinh viên của khoa được công nhận tốt nghiệp: 11.

Phụ lục III
DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA KINH TẾ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHTN ngày.....tháng.....năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: Chính quy

• TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: Đại học

1. Ngành: Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	21402209	Võ Vân Anh	07/6/2003	Nữ	2.61	Khá	
2	21402281	Nguyễn Thị Thái	13/01/2002	Nữ	2.50	Khá	

(Tổng theo ngành: 2)

2. Ngành: Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	20403051	H Pha - Ktla	23/12/2001	Nữ	2.10	Trung bình	
2	20403277	Nguyễn Thị Hoài Trâm	08/12/2002	Nữ	2.27	Trung bình	
3	21403008	Trình Phương Âu	20/3/2003	Nữ	2.00	Trung bình	
4	21403090	Nguyễn Đức Nguyên	21/02/2003	Nam	2.44	Trung bình	
5	21403108	Huỳnh Thị Quỳnh Như	20/5/2003	Nữ	2.06	Trung bình	

(Tổng theo ngành: 5)

3. Ngành: Kinh tế

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	20410198	Nguyễn Võ Khánh Nguyên	08/6/2002	Nữ	2.02	Trung bình	

(Tổng theo ngành: 1)

4. Ngành: Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	19412066	Phạm Nhã Ý	16/01/2001	Nữ	2.55	Khá	

(Tổng theo ngành: 1)

Tổng sinh viên của khoa được công nhận tốt nghiệp: 9.

Phụ lục IV
DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA SƯ PHẠM
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHTN ngày.....tháng.....năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: Chính quy

• TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: Đại học

1. Ngành: Sư phạm Ngữ văn

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	21601001	Phạm Hồng Ánh	01/12/2002	Nữ	2.32	Trung bình	

(Tổng theo ngành: 1)

2. Ngành: Văn học

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	17606028	Võ Thị Mai Kha	19/5/1998	Nữ	2.47	Trung bình	

(Tổng theo ngành: 1)

3. Ngành: Giáo dục Tiểu học

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	20901082	Y Yê Rê Mi Knul	24/4/2002	Nam	2.63	Khá	

(Tổng theo ngành: 1)

4. Ngành: Giáo dục Mầm non

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	20903026	Ksor H' Điệp	21/8/2001	Nữ	2.53	Khá	
2	20903061	H' Thảo Mlô	26/5/2002	Nữ	2.48	Trung bình	
3	20903093	Puih H' Sr	16/5/2002	Nữ	2.28	Trung bình	
4	20903128	Nguyễn Hoàng Đình Yên	11/4/2002	Nữ	2.37	Trung bình	

(Tổng theo ngành: 4)

2. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: Vừa làm vừa học

• TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: Đại học

1. Ngành: Giáo dục Mầm non (Liên thông)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	23903504	Vũ Thị Mỹ Châu	08/4/1983	Nữ	3.04	Khá	
2	23903509	Đinh Thị Huyền Diệu	10/02/1983	Nữ	3.07	Khá	
3	23903530	Lơ Mu Tê Na	10/6/1976	Nữ	2.94	Khá	
4	23903551	Trần Thị Kim Thanh	27/10/1995	Nữ	2.90	Khá	
5	23903552	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/11/1992	Nữ	3.02	Khá	
6	23903559	Ka Thị Thùy	15/11/1995	Nữ	2.82	Khá	

(Tổng theo ngành: 6)

Tổng sinh viên của khoa được công nhận tốt nghiệp: 13.

Phụ lục V
DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA NGOẠI NGỮ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHTN ngày.....tháng.....năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)*

1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: Chính quy

• TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: Đại học

1. Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	19701046	Nguyễn Thị Phương Thảo	13/8/2001	Nữ	2.45	Trung bình	

(Tổng theo ngành: 1)

2. Ngành: Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	17702112	Đặng Phương Uyên	09/9/1999	Nữ	2.50	Khá	
2	21702112	Nguyễn Thanh Phú Quý	19/10/2003	Nam	2.08	Trung bình	
3	21702261	Nguyễn Tường Phát	31/10/2003	Nam	2.50	Khá	
4	21702265	Hồ Ngọc Quý	03/11/2003	Nam	2.82	Khá	
5	21702266	Nguyễn Diễm Quỳnh	25/12/2003	Nữ	2.87	Khá	

(Tổng theo ngành: 5)

2. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: Vừa làm vừa học

• TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: Đại học

1. Ngành: Ngôn ngữ Anh (Liên thông)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	22702520	Trần Thị Phương	20/7/1997	Nữ	2.71	Khá	

(Tổng theo ngành: 1)

Tổng sinh viên của khoa được công nhận tốt nghiệp: 7.

Phụ lục VI
DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA KHTN&CN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHTN ngày.....tháng.....năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)*

1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: Chính quy

• TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: Đại học

1. Ngành: Sư phạm Toán học

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	21101001	Nguyễn Thị An	07/6/2003	Nữ	2.51	Khá	
2	21101043	Ngô Nguyễn Thanh Ngân	22/11/2003	Nữ	2.10	Trung bình	
3	21101064	Dương Thị Mỹ Thương	09/4/2003	Nữ	2.34	Trung bình	
4	21101102	Cao Quốc Khánh	02/9/2003	Nam	2.51	Khá	

(Tổng theo ngành: 4)

2. Ngành: Sư phạm Vật lý

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	21102023	Hoàng Ngọc Trung Nguyên	29/01/2003	Nam	3.03	Khá	

(Tổng theo ngành: 1)

3. Ngành: Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nam /Nữ	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ghi chú
1	20103023	Lục Sĩ Huy	26/5/2000	Nam	2.67	Khá	
2	21103046	Trương Gia Kiệt	30/6/2003	Nam	2.39	Trung bình	

(Tổng theo ngành: 2)

Tổng sinh viên của khoa được công nhận tốt nghiệp: 7.